

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987; thường trú: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 2/1/9A, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1984; thường trú: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Số 8/1A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn P tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận kết hôn số 94 quyển số 02 ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển đến sinh sống tại thị xã D, tỉnh Bình Dương. Anh P làm thợ xây thu nhập bình quân một tháng khoảng 8.000.000 đồng, chị Đ làm công nhân giày da thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau, ông Phúc quen người phụ nữ khác và

bản thân chị Đ không hòa hợp được với mẹ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Văn P.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung tên: Lê Nguyễn Thị Hoài P, sinh ngày 07/5/2010 hiện đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Chị và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 17/3/2017, chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu anh Lê Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Lê Văn P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý , triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 04/4/2017, ngày 18/5/2017 và tham gia phiên tòa vào các ngày 16/6/2017 và ngày 07/7/2017 nhưng anh Lê Văn P vắng mặt không có lý do.

- Ngày 07/3/2017, Tòa án xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Đ với anh Lê Văn P. Theo thông tin bà Vương Thị Hồng T, hội phụ nữ phường T, thị xã D cung cấp: Chị Đ và anh P trước khi nộp đơn khởi kiện, Tòa án cũng không có yêu cầu hòa giải tại UBND phường nên thực tế hoàn cảnh gia đình, mâu thuẫn phát sinh, công việc cũng như con chung giữa chị Đ và anh P như thế nào Hội phụ nữ không rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa:

+ *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

+ *Về nội dung*: Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với bị đơn anh Lê Văn P nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh P không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng. Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

+ *Về con chung* đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Lê Nguyễn Thị Hoài P cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã D nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và con chung giữa anh với anh Lê Văn P sinh sống tại phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn anh Lê Văn P để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 04/4/2017, ngày 18/5/2017 và tham gia phiên tòa vào các ngày 15/6/2017, ngày 05/7/2017 nhưng anh P vắng mặt không có lý do. Ngày 24/5/2017, chị Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Đ và anh P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn P là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 02 vào ngày 15 tháng 22 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đ cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị do tính tình không hợp nhau nên bất đồng quan điểm, dẫn đến anh chị thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình tòa án thụ lý vụ án anh P không cung cấp chứng cứ cũng không tham gia hòa giải theo giấy triệu tập của tòa án, điều này chứng tỏ anh P không còn quan tâm và không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Quá trình tố tụng chị Đ đều trình bày cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Đ và anh P xảy ra nhiều mâu thuẫn vì nhiều lý do khác nhau ông P có quen người phụ nữ khác, chị Đ gặp áp lực do không thể hòa hợp được với gia đình bên chồng. Chị Đ, anh P đã có thời gian ly thân từ cuối năm 2013 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ, anh P đã trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đ và anh P có 01 con chung, hiện nay đang ở cùng chị Đ và chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị Đ, anh P sống ly thân đến nay, cháu Lê Nguyễn Thị Hoài P đều do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và cháu vẫn được tạo điều kiện phát triển tốt về mọi mặt như vẫn được đi học, tham gia sinh hoạt các trò vui chơi, giải trí phù hợp lứa tuổi của cháu, tại bản tự khai ngày 27/02/2017, cháu Lê Nguyễn Thị Hoài P, sinh ngày 07/5/2010 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Đ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đ và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Lê Văn P.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Lê Nguyễn Thị Hoài P, sinh ngày 07/5/2010 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị Đ và anh P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị Đ phải tạo điều kiện cho anh P trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008765 ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BD;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND xã Tiên Thọ, H. Tiên Phước,
T. Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh